

Đông Hà, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Anh T, sinh năm: 1995;

*Địa chỉ:* Số 53- PQ, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Kim T, sinh năm: 1994;

*Địa chỉ:* Khu phố B, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/11/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim T và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Kim T và anh Lê Anh T thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số: XX do Ủy ban nhân dân phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 19/7/2020*).

2.2. *Về con chung:* Giao cho chị Lê Thị Kim T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Kim Gia H, sinh ngày 02/3/2017 và cháu Lê Anh Gia B, sinh ngày 27/4/2019.

Anh Lê Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi, với mức: 1.250.000 đồng/cháu/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Lê Kim Gia H, cháu Lê Anh Gia B thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm*

*thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Sau khi ly hôn, anh Lê Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này

2.4- Về án phí: Anh Lê Anh T thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Tổng số tiền án phí sơ thẩm anh T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000717 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Anh Lê Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Quốc Huy**